

Số: 19/2019/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 14 tháng 12 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về phân bổ nguồn vốn đầu tư công năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**  
**KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;*

*Xét Tờ trình số 5476/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019, Báo cáo số 217/BC-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 và kế hoạch đầu tư công năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời phân bổ nguồn vốn đầu tư công năm 2020 cụ thể như sau:

**1. Về nguồn vốn đầu tư**

Tổng số 2.982.287 triệu đồng, trong đó:

- Vốn Chương trình mục tiêu ngân sách Trung ương (Hỗ trợ có mục tiêu) là 286.400 triệu đồng;
- Vốn Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi (Quyết định 2085): 40.766 triệu đồng;
- Vốn trái phiếu Chính phủ: 96.000 triệu đồng;
- Vốn dự phòng chung kế hoạch trung hạn và khoản điều chuyển từ các dự án quan trọng quốc gia: 274.500 triệu đồng;
- Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia là 801.401 triệu đồng;

- Vốn nước ngoài ODA là 293.400 triệu đồng;
- Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương là 1.189.820 triệu đồng.

## **2. Nguyên tắc, tiêu chí bố trí kế hoạch**

a) Đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các nghị định hướng dẫn; Nghị quyết số 25/2016/QH14 ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, Nghị quyết số 71/2018/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2020; Văn bản số 4538/BKHĐT-TH ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2020.

b) Phương án phân bổ cho từng dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện, giải ngân trong năm 2020 và không được vượt quá dự kiến kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 đã trình cấp có thẩm quyền sau khi trừ đi số vốn đã bố trí trong kế hoạch năm 2016, 2017 và 2018 và 2019.

### **c) Thứ tự ưu tiên**

- Bố trí vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản:

+ Bố trí thanh toán dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản đối với các công trình, dự án do cấp tỉnh phê duyệt đã hoàn thành quyết toán trước 31 tháng 12 năm 2014, các công trình, dự án quyết toán trong năm 2015, 2016.

+ Bố trí thanh toán một số công trình, dự án khác đã hoàn thành quyết toán trong các năm 2017, 2018, 2019.

+ Hỗ trợ các huyện thanh toán một phần nợ XDCB đối với các công trình, dự án do cấp huyện phê duyệt: Ưu tiên thanh toán hết số nợ trước 31 tháng 12 năm 2014, đối với nợ phát sinh sau 31 tháng 12 năm 2014 ưu tiên các công trình hoàn thành quyết toán; lồng ghép với nguồn ngân sách địa phương để thanh toán các dự án, công trình giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng; trạm y tế, trường học đạt chuẩn; các công trình hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong kế hoạch năm 2020; hỗ trợ địa phương có điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn, nguồn thu hạn chế.

- Bố trí cho các công trình, dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2020.

- Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt, đảm bảo bố trí vốn hoàn thành dự án theo đúng thời gian quy định tại Điều 13 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ.

- Dự án khởi công mới có đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;.

- Đối với vốn nước ngoài, ưu tiên tập trung bố trí vốn cho các dự án kết thúc Hiệp định năm 2020 nhưng không có khả năng gia hạn, các dự án có tiến độ giải ngân tốt.

- Bố trí thu hồi các khoản tạm ứng ngân sách tỉnh 2019.

### **3. Phương án phân bổ chi tiết.**

a) Nguồn vốn đầu tư theo ngành lĩnh vực, chương trình mục tiêu ngân sách Trung ương: Tổng số 423.166 triệu đồng, bao gồm:

- Chương trình mục tiêu (HTMT): 286.400 triệu đồng, trong đó:

+ Bố trí hoàn trả vốn ứng trước của 02 dự án: 17.850 triệu đồng (Biểu số 1.5);

+ Bố trí vốn cho 12 dự án đầu tư đang triển khai: 268.550 triệu đồng (Biểu số 1.1).

- Vốn Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi (quyết định 2085) 40.766 triệu đồng (Quyết định phân bổ sau).

- Vốn trái phiếu Chính phủ: 96.000 triệu đồng (Biểu số 1.2).

b) Vốn dự phòng chung kế hoạch trung hạn và khoản điều chuyển từ các dự án quan trọng quốc gia: 274.500 triệu đồng; bố trí cho 04 dự án (Biểu số 1.3).

c) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: Tổng số 801.401 triệu đồng (Quyết định phân bổ sau), trong đó: Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững: 160.011 triệu đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 641.390 triệu đồng (Biểu số 1.4).

d) Vốn nước ngoài ODA cấp phát từ NSTW: Tổng số vốn đăng ký phân bổ là 293.400 triệu đồng, bố trí cho 06 chương trình, dự án (Biểu số 1.5).

*(Sau khi có hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh xây dựng phương án phân bổ báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ, Thường trực HĐND tỉnh)*

e) Nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương

Tổng số phân bổ dự kiến là 1.189.820 triệu đồng, trong đó:

- Phần vốn ngân sách tỉnh phân bổ 846.820/1.189.820 triệu đồng, gồm: 511.520 triệu đồng qua cân đối + 257.000 triệu đồng tỷ lệ đất điều tiết + 22.000 triệu đồng xổ số + 56.300 triệu đồng bội thu NSDP, cụ thể như sau:

+ Bố trí các khoản trả nợ vốn vay, hoàn ứng ngân sách tỉnh và một số nhiệm vụ khác là 201.596 triệu đồng, trong đó: Trả nợ Ngân hàng Phát triển: 126.000 triệu đồng; trả nợ các khoản vay lại vốn vay của Chính phủ: 20.987 triệu đồng; hoàn ứng ngân sách tỉnh BT cầu Đồng Quang 25.000 triệu đồng; hoàn ứng các công trình ngân sách tỉnh 12.609 triệu đồng; chi lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 10.000 triệu đồng; bố trí triển khai quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030: 7.000 triệu đồng.

+ Bố trí thực hiện các công trình dự án là 645.224 triệu đồng, trong đó: Bố trí thanh toán nợ đọng XDCB các công trình hoàn thành quyết toán thuộc nhiệm vụ ngân sách tỉnh (Bao gồm cả công trình quyết toán thuộc phần đối ứng NSTW): 138.614 triệu đồng, trong đó bố trí vốn 100% các công trình quyết toán năm 2014, 2015, 2016. Đối với các công trình quyết toán các năm 2017, 2018, 2019 và công trình quyết toán thuộc phần đối ứng NSTW bố trí 100% đối với công trình có giá trị nợ nhỏ và bố trí tối thiểu 30% đối với công trình có giá trị nợ lớn (Để đảm bảo cân đối); bố trí cho các công trình chuyển tiếp: 196.040 triệu đồng; bố trí cho các công trình khởi công mới: 10.000 triệu đồng; hỗ trợ lồng ghép với ngân sách địa phương thực hiện công trình giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng, trạm y tế, trường học đạt tiêu chí nông thôn mới và hỗ trợ thanh toán nợ đọng XDCB: 300.570 triệu đồng.

- Ngân sách huyện, xã từ nguồn thu tiền sử dụng đất theo tỷ lệ điều tiết là 343.000 triệu đồng: Bố trí đảm bảo theo tiêu chí, nguyên tắc chung, dành một phần kinh phí bố trí cho công tác xử lý, bảo vệ môi trường và lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*(Các nội dung phân bổ chi tiết tại biểu số 1, 2, 3 kèm theo)*

g) Đối với nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ:

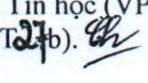
Giao UBND tỉnh xây dựng kế hoạch phân bổ vốn, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến khi có tiền thu được từ việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo nguyên tắc: Ưu tiên bố trí cho các công trình xây dựng, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị được xử lý, sắp xếp tài sản. Nguồn vốn còn lại ưu tiên bố trí cho các công trình, dự án cấp tỉnh và các công trình phục vụ Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

**Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao.**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết;
2. Đối với những chương trình, dự án quyết định phân bổ sau, giao Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân trước khi ra quyết định phân bổ;
3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XVIII, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./. ✓

**Nơi nhận:**

- UBTVQH, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (các Bộ: KH&ĐT, Tài chính);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, TH (Tb). 

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Minh Châu**